

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 69/2021/HSST
Ngày: 29/9/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt và Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. TRẦN NGỌC H(Tên gọi khác: **Tý**); Sinh năm: 2002; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn Phước Linh, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Võ Chánh Trung, sinh năm: 1977 và bà Trần Thị Kim Phụng, sinh năm: 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày **10/6/2021**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Có mặt)

2. NGUYỄN VĂN H, Sinh năm: 1993; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1955; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1996; Có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2015;

Tiền sự: Ngày 07/6/2021, bị Công an xã T, thị xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 0015501);

Tiền án: Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 75/2015/HSST). Đến ngày 13/5/2016, Nguyễn Văn H chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 305/GCN-CHXHPT của Giám thị trại giam Sông Cái), nhưng Nguyễn

Văn H chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt ngày **10/6/2021**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 10/6/2021, Trần Ngọc H điều khiển xe đến nhà rủ Nguyễn Văn H đi mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. Sau đó, Huy điều khiển xe chở H đến thôn P, xã T, thị xã L để gặp đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy đá và 01 ống thủy tinh cong (dụng cụ để sử dụng ma túy). H cầm 400.000 đồng đưa cho V, thì V đưa cho H 01 bịch ma túy, 01 ống thủy tinh cong và số tiền 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô chở H đi về thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã L kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên H vứt 01 bịch ma túy đá xuống gần chân trái của mình, thì lực lượng Công an phát hiện, thu giữ của Nguyễn Văn H 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, kích thước (1,2 x 3,8)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng; 01 ống thủy tinh cong, kích thước (0,5 x 13,5)cm. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: **752/KLGD-PC09** ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,2930 gam**; là **Methamphetamine**.

Về vật chứng vụ án: Đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,2024 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 752 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 ống thủy tinh cong. Hiện toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 18/8/2021.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSLG-HS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H; Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Trần Ngọc H, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

*** Về biện pháp tư pháp;** Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy phong bì số 752 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 ống thủy tinh cong.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H đều khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo H và H không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H:

Các bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã LaGi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, tại khu vực Dâu Tằm thuộc thôn P, xã T, thị xã L, các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 01 tép ma túy đá (có đặc điểm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, kích thước (1,2 x 3,8)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng) và 01 ống thủy tinh cong, kích thước (0,5 x 13,5)cm, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã gửi giám định số ma túy thu được của hai bị cáo. Tại Bản kết luận giám định ma túy số: **752/KLGD-PC09** ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,2930** gam; là **Methamphetamine**.

Hành vi trên của các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, rủ nhau cùng đi mua ma túy về để sử dụng chung, thì phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Xét, đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, trong đó bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê, đồng thời chi tiền và dùng xe máy chở bị cáo H đi mua ma túy về sử dụng, trực tiếp đưa tiền cho đối tượng tên Vân để mua ma túy, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Hoàng là đối tượng nghiện, vừa bị Công an xã Tân Phước, thị xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 0015501 ngày 07/6/2021) thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để đoạn tuyệt với ma túy, mà khi nghe H rủ đi mua ma túy về sử dụng thì đồng ý ngay, trực tiếp nhận ma túy từ đối tượng tên Vân, cất giấu ma túy trong người, khi bị phát hiện vứt xuống đất để phi tang. Do đó, hành vi bị cáo H là đồng phạm với bị cáo H, với vai trò là người giúp sức tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm, tương xứng với vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án, để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trần Ngọc H: Không có.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 75/2015/HSST ngày 27/10/2015). Đến ngày 13/5/2016, Hoàng chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 305/GCN-CHXHPT của Giám thị trại giam Sông Cánh), nhưng Hoàng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo Hoàng thuộc trường hợp "Tái phạm" theo Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự; Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,2024 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 752 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 ống thủy tinh cong, kích thước (0,5 x 13,5)cm; đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H, đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1.1] **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **10/6/2021**.

[1.2] **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **10/6/2021**.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu, tiêu huỷ **01** (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn số 752 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; **01** (một) ống thủy tinh cong, kích thước (0,5 x 13,5)cm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

[3] **Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Văn H phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình